TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG** Số:06/2018/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **A**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền bà A: Ông **B**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: đường N, khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **C**, sinh năm 1958 và bà **D**, sinh năm 1967.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông **C**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Z**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Z thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

- *Các người có quyền lợi,* nghĩa *vụ liên quan*:

1. Bà **NLQ1**, sinh năm 1927.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ1: Ông **C**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà NLQ2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

3. Ông **NLQ3**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

4. Bà **NLQ4**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

5. Ông **NLQ5**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5: Bà **A**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

6. **Ủy ban nhân dân huyện M**, **tỉnh Sóc Trăng**.

Địa chỉ: đường N, thị trấn X, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

7. **Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**.

Địa chỉ: đường B, khóm M, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông **NLQ7**.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/5/2017. Với lý do: giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Phía bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý và không có ý kiến gì với việc thay đổi đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn, và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

1. Ông C là bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà B và bà NLQ1 đồng ý giao cho nguyên đơn bà A căn nhà cũ gắn liền phần đất thuộc một phần thửa 349 tờ bản đồ số 9 có diện tích 204m^2 , tọa lạc tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 105859 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông C đứng tên quyền sử dụng đất ngày 21/4/2010, phần đất có tứ cận sau:

Hướng Đông giáp với phần đất của thửa 349 do ông C đang quản lý, sử dụng có số đo 34m;

Hướng Tây giáp với thửa 392 có số đo 34m;

Hướng Nam giáp với lộ đal cổ cò có số đo 6m;

Hướng Bắc giáp với phần đất hương quả có số đo 6m.

2. Xác định phần đất giáp với phần đất đã ổn định cho nguyên đơn có diện tích là 148,2m^2 thuộc một phần thửa 349, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 105859 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông C đứng tên quyền sử dụng đất ngày 21/4/2010 là phần đất hương quả của gia đình ông G và bà NLQ1 (là cha mẹ

của nguyên đơn và bị đơn), sau khi các anh em trong gia đình có ai qua đời thì được quyền chôn cất trên phần đất này. Phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp với phần đất của thửa 349 ông C đang sử dụng có số đo 24,7m;

Hướng Tây giáp với phần đất thửa 391 có số đo 24,7m;

Hướng Nam giáp với phần diện tích đất ổn định cho nguyên đơn có số đo 6m;

Hướng Bắc giáp với phần đất mồ mã của gia đình ông C có số đo 06m.

3.Phần đất hương hỏa này ông C và bà D đồng ý nhận quản lý,và cam kết không chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố phần đất hương hỏa này nếu chưa được sự đồng ý của anh, chị, em trong gia đình mà chỉ sử dụng là đất hương hỏa (mồ mã)

4.Về chi phí thẩm định, định giá:

- Nguyên đơn bà A tự nguyện chịu là 34.506.000 đồng, do nguyên đơn bà A (do ông B nộp thay) đã nộp tạm ứng trước số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá là 34.506.000 đồng theo phiếu thu số 171GĐ, ngày 11/10/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nguyên đơn đã thực hiện xong.

- Bị đơn ông C tự nguyện chịu là 2.250.000 đồng, do ông C đã nộp trước số tiền tạm ứng thẩm định, định giá là 2.250.000 đồng theo phiếu thu số 34GĐ, ngày 14/3/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như vậy bị đơn đã thực hiện xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông C tự nguyện chịu là 5.610.000 đồng.

- Nguyên đơn bà A không phải chịu, A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo phiếu thu số 0006615, ngày 16/3/2017 và theo phiếu thu số 0008670, ngày 24/7/2017 tại Cục Thi hành án tỉnh Sóc Trăng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA.DS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Thúy Nga